TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/1997 tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án số 11/2017/HSST, ngày 29/3/2017 và bản án số 09/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 08/12 thì bỏ học, ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, tại Bản án số 11/2017/HSST về tội "trộm cắp tài sản". Khi đang chấp hành thời gian thử thách của bản án trên, ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù, tại Bản án số 09/2018/HSST. Ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại Bản án số 03/2020/HSST; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/8/1988 tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 00/12; dân Tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Lê Thị H; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1993; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, bé nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019 cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Hồng P, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

2. Anh Đoàn Sỹ H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 30/8/2019, Nguyễn Văn Đ rủ Nguyễn Văn T đi lấy trộm tài sản bán để tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Đ và T đi bộ đến nhà chị Lê Thị T tại thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Q để trộm cắp tài sản. Khi đến phát hiện ở sân nhà chị T có một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen BKS 73 D1 - 069.17 (là xe mô tô của anh Lê Hồng P cho chị Lê Thị T mượn về để sử dụng). Lúc này, Đ đột nhập vào nhà chị T tìm chìa khoá xe còn T ở ngoài cảnh giới, do không tìm được chìa khóa xe nên Đ ra ngoài cảnh giới để T đột nhập vào nhà chị T tìm khóa xe, khi phát hiện chìa khoá xe để trên tủ trong phòng ngủ chị T, T ra ngoài nói vị trí bỏ chìa khóa xe cho Đ biết, Đ đi vào phòng ngủ của chị T lấy trộm chìa khóa xe rồi đi ra ngoài sân dùng chìa khóa vừa lấy trộm mở khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 73 D1 - 069.17 rồi đẩy ra ngoài đường Quốc lộ 12A. Sau khi lấy trộm được xe mô tô nói trên, Đ bảo T đi về nhà của mình còn Đ điều khiển xe theo Quốc lộ 12A hướng từ thị trấn Đ về thị xã B. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 Đ điều khiển xe về đến thị xã B. Tại đây, Đ gặp Đoàn Sỹ H, rồi thỏa thuận cầm cố chiếc xe lấy trộm nói trên để lấy số tiền 4.000.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày, Đ gặp T tại xã S và chia cho T số tiền 2.000.000 đồng nhưng T không lấy. Đ đã sử dụng toàn bộ số tiền 4.000.000đ vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, Biển kiểm soát: 73D1 - 069.17 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là: 8.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số máy 091572, số khung 091560, Biển kiểm soát 73D1 - 069.17 kèm theo 01 chìa khoá của xe.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Hồng P đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Đối với anh Đoàn Sỹ H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (là số tiền anh H bỏ ra để cho Đ cầm cố xe).

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đã được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTH-HS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 03/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Đoàn Sỹ H số tiền 4.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng đêm khuya vắng người và sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà của chị Lê Thị T lấy trộm tài sản của của anh Lê Hồng P một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, Biển kiểm soát 73 D1 - 069.17. Tài sản mà Đ và T chiếm đoạt được xác định có tổng giá trị là 8.500.000 đồng.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, do đó đã đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

. [4] Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng đồng thời là người thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn T là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Hành vi của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vận cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là chủ mưu. Đ có hai tiền án, tại bản án số 11/2017/HSST, ngày 29/3/2017 và bản án số 09/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Đến ngày 07/01/2020 Nguyễn Văn Đ tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 18 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số 03/2020/HSST. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cần áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Nguyễn Văn Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T khi được Đ rủ rê đi trộm cắp tài sản đã không từ chối mà đồng ý thực hiện với vai trò cảnh giới cho Đ. Tuy nhiên sau khi được Đ chia số tiền 2.000.000 đồng là tiền cầm cố chiếc xe máy do phạm tội mà có T đã không lấy, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng tự nguyện khai báo

hành vi trộm cắp tài sản khi chưa bị phát hiện. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Đ. Áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sỡ hữu anh Lê Hồng P một xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, BKS 73 D1 - 069.17 kèm theo một chìa khoá của xe. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T có hành vi phạm tội gây thiệt hại nên phải có trách nhiệm bồi thường. Anh Đoàn Sỹ H là người cho Nguyễn Văn Đ cầm cố xe với số tiền 4.000.000 đồng nhưng anh H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Đ và T phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên số tiền 4.000.000 đồng sau khi cầm cố xong Đ chia cho T 2.000.000 đồng nhưng T không lấy, Đ đã tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng nên Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này.Vì vậy cần áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Đoàn Sỹ H số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Trong vụ án này có anh Đoàn Sỹ H là người đã cho Nguyễn Văn Đ cầm cố xe mô tô. Tuy nhiên, anh H không biết tài sản do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Hùng.

[09] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội: "trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 03/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Buộc Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/10/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Đoàn Sỹ H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 18/02/2020. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy